CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Số:233/2024/BC/MGDV-VFS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2024

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN

THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08/2024

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	a.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK Hà Nội			
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CEO			CEO
4	CIA			CIA
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DL1			DL1
8	DNP			DNP
9	DTD			DTD
10	DVM			DVM
11	DXP			DXP
12	GKM			GKM
13	HHC			HHC
14	HJS			HJS
15	HLC			HLC
16	HUT			HUT
17	IDC			IDC
18	IDV			IDV
19	INN			INN
20	IPA			IPA
21	L14			L14
22	LAS			LAS
23	LHC			LHC
24	LIG			LIG
25	MBS			MBS
26	MDC			MDC
27	NAG			NAG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
28	NBC			NBC
29	NDN			NDN
30	NSH			NSH
31	NTP			NTP
32	PBP			PBP
33	PCH			PCH
34	PGN			PGN
35	PLC			PLC
36	PSD			PSD
37	PTI			PTI
38	PVC			PVC
39	PVG			PVG
40	PVI			PVI
41	PVS			PVS
42	S55			S55
43	S99			S99
44	SCG			SCG
45	SCI			SCI
46	SD9			SD9
47	SHS			SHS
48	SLS			SLS
49	SVN			SVN
50	TDT			TDT
51	THD			THD
52	THT			THT
53	TIG			TIG
54	TNG			TNG
55	TPP			TPP
56	TV4			TV4
57	TVD			TVD
58	VC3			VC3
59	VC7			VC7
60	VCS			VCS
61	VGS			VGS
62	VHE			VHE
63	VNR			VNR
64	VTZ			VTZ

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	b.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK TP.HCM			
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF
13	BCG			BCG
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BKG			BKG
19	BMC			BMC
20	BMI			BMI
21	BMP			BMP
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CHP			CHP
29	CII			CII
30	CMG			CMG
31	CMX			CMX
32	CNG			CNG
33	CRC			CRC
34	CSM			CSM
35	CSV			CSV
36	CTD			CTD
37	CTF			CTF

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
38	CTG			CTG
39	CTI			CTI
40	CTR			CTR
41	CTS			CTS
42	CVT			CVT
43	DBC			DBC
44	DBD			DBD
45	DBT			DBT
46	DCL			DCL
47	DCM			DCM
48	DGC			DGC
49	DGW			DGW
50	DHA			DHA
51	DHC			DHC
52	DHG			DHG
53	DHM			DHM
54	DIG			DIG
55	DPG			DPG
56	DPM			DPM
57	DPR			DPR
58	DRC			DRC
59	DSN			DSN
60	DVP			DVP
61	DXG			DXG
62	E1VFVN30			E1VFVN30
63	EIB			EIB
64	ELC			ELC
65	EVF			EVF
66	FMC			FMC
67	FPT			FPT
68	FTS			FTS
69	FUEMAV30			FUEMAV30
70	FUESSV30			FUESSV30
71	FUESSVFL			FUESSVFL
72	FUEVFVND			FUEVFVND
73	FUEVN100			FUEVN100
74	GAS			GAS
75	GDT			GDT
76	GEG			GEG
77	GEX			GEX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
78	GMD			GMD
79	GSP			GSP
80	GVR			GVR
81	HAH			HAH
82	HAP			HAP
83	HAX			HAX
84	HCD			HCD
85	HCM			HCM
86	HDB			HDB
87	HDC			HDC
88	HDG			HDG
89	HHP			HHP
90	HHS			HHS
91	HHV			HHV
92	HMC			HMC
93	HPG			HPG
94	HQC			HQC
95	HSG			HSG
96	HSL			HSL
97	HTN			HTN
98	HUB			HUB
99	HVH			HVH
100	IDI			IDI
101	IJC			IJC
102	IMP			IMP
103	ITC			ITC
104	KBC			KBC
105	KDC			KDC
106	KDH			KDH
107	KHG			KHG
108	KHP			KHP
109	KMR			KMR
110	KOS			KOS
111	KSB			KSB
112	LBM			LBM
113	LCG			LCG
114	LHG			LHG
115	LPB			LPB
116	LSS			LSS
117	MBB			MBB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
118	MIG			MIG
119	MSB			MSB
120	MSH			MSH
121	MSN			MSN
122	MWG			MWG
123	NAF			NAF
124	NBB			NBB
125	NHA			NHA
126	NHH			NHH
127	NHT			NHT
128	NKG			NKG
129	NLG			NLG
130	NO1			NO1
131	NSC			NSC
132	NTL			NTL
133	NVL			NVL
134	OCB			OCB
135	OPC			OPC
136	ORS			ORS
137	PAN			PAN
138	PC1			PC1
139	PDR			PDR
140	PET			PET
141	PGC			PGC
142	PHC			PHC
143	PHR			PHR
144	PLX			PLX
145	PNJ			PNJ
146	POW			POW
147	PVD			PVD
148	PVT			PVT
149	REE			REE
150	SAB			SAB
151	SAM			SAM
152	SBA			SBA
153	SBT			SBT
154	SCR			SCR
155	SCS			SCS
156	SFI			SFI
157	SGT			SGT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	SHA			SHA
159	SHB			SHB
160	SHI			SHI
161	SJD			SJD
162	SJS			SJS
163	SKG			SKG
164	SMB			SMB
165	SSB			SSB
166	SSI			SSI
167	ST8			ST8
168	STB			STB
169	STG			STG
170	SVC			SVC
171	SZC			SZC
172	TCB			TCB
173	TCD			TCD
174	TCH			TCH
175	TCL			TCL
176	TCM			TCM
177	TCO			TCO
178	TCT			TCT
179	TDG			TDG
180	TDM			TDM
181	TDP			TDP
182	TEG			TEG
183	THG			THG
184	TIP			TIP
185	TLG			TLG
186	TMS			TMS
187	TNH			TNH
188	TNT			TNT
189	TPB			TPB
190	TRC			TRC
191	TTA			TTA
192	TV2			TV2
193	TVS			TVS
194	VCB			VCB
195	VCG			VCG
196	VCI			VCI
197	VDS			VDS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
198	VGC			VGC
199	VHC			VHC
200	VHM			VHM
201	VIB			VIB
202	VIC			VIC
203	VID			VID
204	VIP			VIP
205	VIX			VIX
206	VJC			VJC
207	VND			VND
208	VNG			VNG
209	VNM			VNM
210	VNS			VNS
211	VOS			VOS
212	VPB			VPB
213	VPG			VPG
214	VPI			VPI
215	VRE			VRE
216	VSC			VSC
217	VSH			VSH
218	VTO			VTO
219	YEG			YEG
220	D2D	D2D		
221	EVE	EVE		
222	FCM	FCM		
223	NT2	NT2		
224	PGV	PGV		
225	RAL	RAL		
226	SGR	SGR		
227	STK	STK		
228	TLH	TLH		

NGƯỜI LẬP	KIỂM SOÁT	Phó Tổng Giám Đốc
Nguyễn Thị Lan	Phạm Thị Nga	Nguyễn Thị Thu Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT